

Số: /TCKH-QLNS

Cát Hải, ngày tháng 02 năm 2023

Vv báo cáo tình hình quản lý,  
sử dụng tài sản công năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học thuộc huyện.

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Để có cơ sở tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài chính việc kê khai, công khai và tình hình quản lý tài sản công trên địa bàn huyện năm 2022, Phòng Tài chính Kế hoạch đề nghị các Ban ngành - Đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập và UBND xã, thị trấn thực hiện và gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch chậm nhất **trước ngày 15/02/2023, theo các nội dung sau:**

### **1. Báo cáo kê khai định kỳ tài sản công**

Nội dung báo cáo kê khai tài sản công định kỳ thực hiện theo Điều 128 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Mẫu báo cáo thực hiện theo Điều 10, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Báo cáo tổng hợp chung hiện trạng sử dụng tài sản công theo Mẫu số 08a-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư này, gồm 3 phần: Tổng hợp chung, Chi tiết theo loại hình đơn vị và Chi tiết theo từng đơn vị.

- Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công theo Mẫu số 08b-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư này, gồm 3 phần: Tổng hợp chung, Chi tiết theo loại hình đơn vị và Chi tiết theo từng đơn vị.

- Báo cáo bằng văn bản về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, bao gồm: Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản cố định khác, trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; Tài sản kết cấu hạ tầng (đối với đơn vị được giao quản lý kết cấu hạ tầng); Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước; Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Nội dung báo cáo thực

hiện theo quy định tại Điều 130 và 131 của Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

(Đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá trên 500 triệu đồng/đơn vị tài sản: Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị rà soát, báo cáo kê khai lần đầu, kê khai bổ sung gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để cập nhật dữ liệu biến động tài sản công năm 2022 vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 126, 127 và Điều 129 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ).

## **2. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công**

Hằng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của năm trước đối với các tài sản quy định tại khoản 2 Điều 125 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị trong năm 2022 theo các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 131, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ: Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị; đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm và kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công (Báo cáo tổng hợp tài sản đang quản lý, báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản công theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành).

Thực hiện báo cáo kết quả triển khai và tiếp nhận tài khoản sử dụng phần mềm Quản lý tài sản công đối với những đơn vị được trang bị phần mềm quản lý tài sản công.

## **3. Báo cáo công khai tài sản**

Báo cáo công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương XIV, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ:

Mẫu biểu báo cáo công khai tài sản được quy định kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

a. Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09a-CK/TSC;

b. Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo Mẫu số 09b-CK/TSC

c. Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác thực hiện theo Mẫu số 09c-CK/TSC hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC;

d. Công khai tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09d-CK/TSC;

đ. Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09đ-CK/TSC.

Mẫu biểu báo cáo nêu trên, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể tải Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị Thủ trưởng các Ban ngành – Đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch UBND xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện báo cáo theo đúng nội dung và thời gian quy định.

Báo cáo gửi đồng thời 02 bộ chính, thông tin xin liên hệ đồng chí Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế hoạch: Tô Thị Ngọc Anh – 0988.595.935

Nếu quá thời hạn nêu trên các cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị phối hợp và thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện (b/c);
- Như trên;
- Lưu: TC-KH.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Phạm Văn Quân**